



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VNPT - IOFFICE

Số: 3972 -2024/IOFFICE

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,

Hợp đồng cung cấp dịch vụ VNPT-IOFFICE (“Hợp đồng”) được lập và ký kết ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trường TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH, giữa các Bên dưới đây:

I. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH

Địa chỉ : Xã Mỹ lộc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Tài khoản :

Tại :

Mã số thuế : 0601119419

Người đại diện : TRẦN THỊ PHƯƠNG

Chức vụ : Hiệu trưởng

(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên A”) Và

II. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT NAM ĐỊNH

Địa chỉ : 521 đường Trường Chinh, phường Quang Trung, TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 02283 555.666

Tài khoản : 3201201004334

Tại : Ngân Hàng NN và PTNT – CN TP Nam Định

Mã số thuế : 0106869738 - 017

Người đại diện : HOÀNG ANH NAM

Chức vụ : Giám đốc Phòng KH-TCDN

Giấy ủy quyền : *(Theo giấy ủy quyền số: 109/QĐ –TTKD NĐ – THNS ngày 15/03/2022)*

(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên B”)

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp đồng này, một số từ, thuật ngữ được định nghĩa và giải thích như sau:

- 1.1. “*Biên bản khảo sát triển khai hệ thống*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên B hoàn thành khảo sát toàn bộ hệ thống, xác nhận tình trạng thực tại và khả năng triển khai dịch vụ.
- 1.2. “*Kịch bản kiểm thử*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên B triển khai xong các hạng mục công việc của Hợp đồng (*trừ hạng mục bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống*) cho Bên A, quy định các nội dung cần chạy thử, rà soát để kiểm tra tính năng của dịch vụ.
- 1.3. “*Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống*” là văn bản ký kết giữa hai bên xác nhận tình trạng kỹ thuật của toàn bộ hệ thống sau khi được triển khai lắp đặt, đo kiểm kỹ thuật hệ thống đảm bảo để đưa dịch vụ vào hoạt động.
- 1.4. “*Chuyển giao công nghệ*” là hình thức đào tạo, hướng dẫn sử dụng nhằm giúp nhân viên của Bên A có thể hiểu và sử dụng dịch vụ Bên B cung cấp.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp, quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
- 2.2. Thông tin dịch vụ được niêm yết tại website (và/hoặc các điểm giao dịch) của Bên B và được điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có).

ĐIỀU 3. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ

- 3.1. Cước phí dịch vụ căn cứ theo gói dịch vụ Bên A đã đăng ký, được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.

- 3.2. Trong trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi quy mô, nâng cấp gói dịch vụ (nếu có), Bên A phải thanh toán cho Bên B theo gói dịch vụ mới.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN

4.1. Phương thức thanh toán:

- a. Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng ngay sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên A trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thanh toán.
- b. Bên A không được hoàn trả giá trị đã thanh toán cho Bên B trong mọi trường hợp.

4.2. Hình thức thanh toán:

- a. Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam đồng, theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Bên B.
Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).
- b. Bên A chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc thanh toán để đảm bảo Bên B nhận được đầy đủ số tiền ghi trên hóa đơn.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

5.1. Quyền của Bên A:

- a. Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo nội dung đã quy định tại Điều 1 Hợp đồng và kế hoạch triển khai (nếu có).
- b. Quản trị và chủ động quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ theo các quy định, hướng dẫn của Bên B.
- c. Khiếu nại về chất lượng dịch vụ, cước phí dịch vụ theo quy định của Bên B và quy định của pháp luật.

5.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- a. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cước phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.
- b. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện khảo sát hiện trạng hệ thống của Bên A để Bên B có phương án tích hợp hệ thống. Kết thúc công việc khảo sát, hai bên tiến hành ký Biên bản khảo sát triển khai hệ thống làm căn cứ triển khai dịch vụ.
- c. Trường hợp phải tích hợp với hệ thống của Bên A đang sử dụng, Bên A chịu trách nhiệm làm việc với đơn vị phát triển hệ thống của Bên A (nếu có) để tích hợp. Toàn bộ chi phí phát sinh mà bên thứ ba yêu cầu liên quan tới việc tích hợp này (nếu có) sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.
- d. Cung cấp trung thực và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin liên quan đến Hợp đồng, đến việc sử dụng dịch vụ. Tự chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu và thực hiện cơ chế nội bộ sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu của Bên A.
- e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phát hành, lưu trữ, sử dụng dịch vụ và mọi thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ.
- f. Sử dụng dịch vụ của Bên B đúng mục đích, bảo mật thông tin, tài liệu mà Bên B cung cấp phục vụ triển khai dịch vụ theo Hợp đồng này, không được phép chuyển giao dịch vụ, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.
- g. Khi có sự cố dịch vụ, Bên A phải thông báo cho đầu mối liên hệ của Bên B để cùng phối hợp xử lý. Mọi sự cố về thông tin thuộc phạm vi Bên A đảm nhận, Bên A có trách nhiệm sửa chữa kịp thời để phục hồi thông tin.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

6.1. Quyền của Bên B:

- a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng dịch vụ của Bên A theo quy định của pháp luật.
- b. Không chịu trách nhiệm về các thông tin, nội dung của Bên A thông qua việc sử dụng dịch vụ của Bên B. Có quyền xóa bỏ dữ liệu, thông tin của Bên A tại hệ thống Bên B khi chấm dứt Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

6.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a. Cung cấp dịch vụ cho Bên A phù hợp với nội dung công việc và kế hoạch triển khai dự kiến đã thống nhất để Bên A sử dụng dịch vụ đảm bảo chất lượng.

- b. Kiểm tra điều kiện hoạt động và thử hệ thống, dịch vụ trước khi đưa dịch vụ vào hoạt động chính thức.
- c. Chuyển giao công nghệ, hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố liên quan đến dịch vụ sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.
- d. Bảo dưỡng hệ thống (không bao gồm hệ thống của Bên A) để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ của Bên A.
- e. Bảo mật dữ liệu của Bên A, khách hàng của Bên A (nếu có) và các thông tin liên quan đến Hợp đồng này. Đảm bảo quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi dịch vụ gặp sự cố.
- f. Cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Bên A, dịch vụ Bên A sử dụng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- g. Không chịu trách nhiệm về các lỗi xảy ra do phần mềm khác (không do Bên B cài đặt) không tương thích với hệ thống phần mềm của dịch vụ.
- h. Không chịu các trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc sử dụng dịch vụ của Bên A.

ĐIỀU 7. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- 7.1. Thời hạn hợp đồng : Không xác định thời hạn.
- 7.2. Hợp đồng có thời hạn theo gói dịch vụ mà Bên A đã đăng ký. Trước ngày kết thúc gói dịch vụ, mỗi bên có quyền gửi đề nghị gia hạn dịch vụ cho bên còn lại. Dịch vụ được gia hạn theo thỏa thuận của các bên, thể hiện tại (i) Phụ lục Hợp đồng hoặc (ii) Phiếu đề nghị gia hạn của Bên A, có xác nhận của Bên B hoặc ngược lại.
- 7.3. Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:
 - a. Bên B sẽ thông báo trước cho Bên A tối thiểu 03 ngày làm việc với các trường hợp sau:
 - Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B và cước phí khôi phục dịch vụ do Bên B quy định.
 - Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới viễn thông theo kế hoạch hoặc do sự kiện bất khả kháng.
 - Khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
 - b. Trường hợp có sự cố khẩn cấp hoặc theo quy định của pháp luật: Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ và có trách nhiệm thông báo cho Bên A trong vòng 24 giờ kể từ khi tạm ngừng cung cấp dịch vụ.
- 7.4. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - a. Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
 - b. Bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu bên vi phạm không khắc phục hậu quả trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên bị vi phạm.
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 7.5. Việc chấm dứt Hợp đồng không ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ cả các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- 7.6. Khi chấm dứt Hợp đồng các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. Việc thanh lý Hợp đồng phải được lập thành văn bản, trong đó xác định quyền và nghĩa vụ còn lại của các bên. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ còn lại trong Hợp đồng.

ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu một bên (i) không thực hiện đúng và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, hoặc (ii) đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng và pháp luật, phải chịu trách nhiệm như sau:

- 8.1. Bồi thường thiệt hại:
 - a. Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
 - b. Trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Bên A phải chịu thêm một khoản tiền lãi trả chậm theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian Bên A trả chậm.
- 8.2. Phạt vi phạm:

Bên vi phạm Hợp đồng sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến nội dung của Hợp đồng, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc.
Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật.
- 9.2. Các quy định tại khoản 1 điều này ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy ra.

ĐIỀU 10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự việc hoặc sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của các bên bao gồm động đất, sóng thần, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
- 10.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo cho phía bên kia về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
 - Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
- 10.3. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra và kéo dài quá 90 ngày dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các bên có thể thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,... liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên B hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm này.

ĐIỀU 12. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được hai bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải, trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 12.3. Trong trường hợp các Bên không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

- 13.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.
- 13.2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay, fax hoặc email của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.
- 13.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email, fax, văn bản trao tay.

- 13.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email của mình.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 14.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, các nội dung cam kết, thỏa thuận (nếu có) giữa các bên có nội dung trái với quy định của Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.
- 14.2. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
- 14.3. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 14.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện.

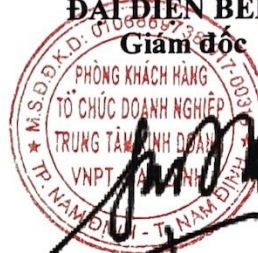
ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Hoàng Anh Nam
HOÀNG ANH NAM

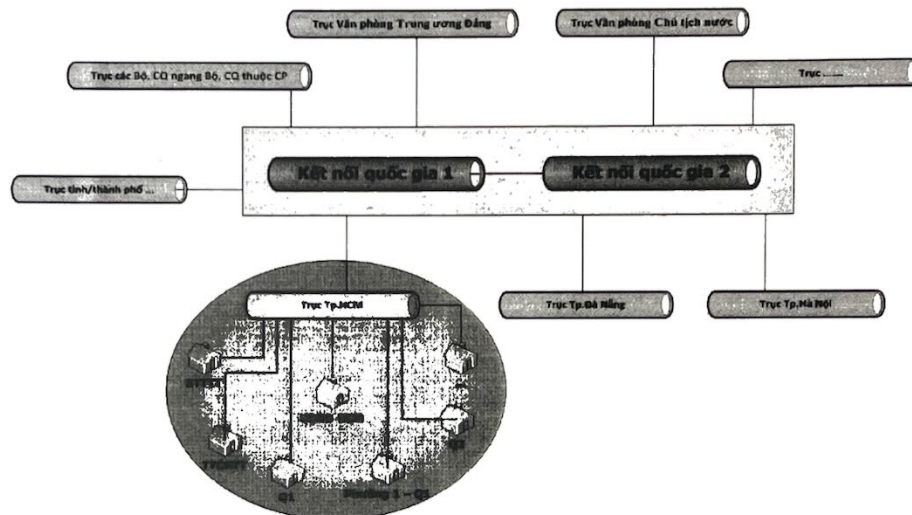
I. MÔ TẢ DỊCH VỤ VNPT i-Office

1. Định nghĩa dịch vụ:

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành là hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc điện tử giúp các cơ quan nhà nước thực hiện hóa các mục tiêu xây dựng một Văn phòng điện tử không giấy tờ.

1.1. Sơ đồ tổng quan áp dụng cho các cơ quan hành chính:

Mô hình liên thông 4 cấp:



1.2. Tính năng hệ thống:

Hệ thống bao gồm 5 phân hệ: Quản lý văn bản; Thông tin điều hành; Quản lý lịch họp, lịch công tác; Quản lý tin tức, thông báo; Các chức năng quản trị.

Phân hệ Quản lý văn bản:

- Quản lý và theo dõi quá trình xử lý văn bản từ khi tạo lập đến khi kết thúc.
- Văn bản đến.
- Văn bản đi.
- Văn bản dự thảo.

Phân hệ thông tin điều hành:

- Điều hành tác nghiệp, trao đổi thông tin của cơ quan.
- Lãnh đạo truyền đạt các chỉ đạo đến nhân viên.

Phân hệ Quản lý lịch họp, lịch công tác:

- Lịch công tác cá nhân.
- Lịch công tác phòng ban.
- Lịch công tác cơ quan.
- Lên lịch họp, đưa tài liệu họp, mời họp, điểm danh thành phần tham dự.

Phân hệ Quản lý tin tức, thông báo:

- Tình hình xử lý văn bản của từng cá nhân.
- Quản lý danh mục đơn vị, danh mục phòng ban, danh mục cán bộ.
- Nhắn tin nhắc duyệt văn bản cho lãnh đạo.
- Nhắn tin nhắc việc tự động cho nhân viên.

Phân hệ Quản trị:

- Nhập cán bộ đầu vào.
- Phân cán bộ vào phòng/tổ.

- Phân quyền sử dụng cho từng cá nhân.
- 2. Nội dung công việc:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
1	Triển khai lắp đặt phần mềm	01/11/2024
2	Thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu	01/11/2024
3	Đào tạo, chuyển giao công nghệ	01/11/2024
4	Tổng hợp hồ sơ, bàn giao nghiệm thu, thanh lý	01/11/2024
	Tổng cộng	

II. CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ:

1. Cước cài đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ triển khai phần mềm, chuyển đổi dữ liệu:
2. Cước phí sử dụng dịch vụ:

TT	Dịch vụ	Số lượng người dùng	Đơn giá	Số tháng	Thành tiền
I	Cước phí sử dụng dịch vụ				
1	Dịch vụ sử dụng hệ thống phần mềm VNPT iOFFICE <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng hệ thống (Chi tiết được gửi kèm tài liệu kỹ thuật) - Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật trong suốt thời gian sử dụng hệ thống - Đảm bảo sẵn sàng cao - Hỗ trợ vận hành, sử dụng trong suốt thời gian sử dụng hệ thống - Nâng cấp bảo trì dịch vụ định kỳ trong suốt thời gian sử dụng hệ thống 	Từ 01 đến 05 người	300.000/tháng	12	3.600.000
	Cước phí trước thuế				3.600.000
	Thuế VAT(10%)				360.000
	Cước phí sau thuế				3.960.000
Số tiền bằng chữ: Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn					

Mức cước trên không bao gồm các khoản chi phí: (1) Lưu trữ dữ liệu; (2) Hạ tầng truyền dẫn cho phần mềm; (3) Tin nhắn Brandname (nếu có); (4) Cài đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ phần mềm.

Cước phí sử dụng dịch vụ không tròn tháng: Trong trường hợp thời gian sử dụng của tháng đầu tiên sau khi cài đặt hoặc tháng cuối cùng trước khi kết thúc hợp đồng sử dụng phần mềm không tròn tháng thì phí sử dụng dịch vụ được tính bằng: Cước phí dịch vụ hàng tháng/(chia) 30 ngày x (nhân) số ngày sử dụng trong tháng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc

HOÀNG ANH NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO KIỂM THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ HĐ số 3972-2024/IOFFICE ngày 01/11/2024 đã ký giữa Trường mầm non Mỹ Thịnh
và Trung tâm Kinh doanh VNPT- Nam Định

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2024

Chúng tôi gồm:

Bên A : Trường mầm non Mỹ Thịnh
Địa chỉ : xã Mỹ Lộc, TP Nam Định; tỉnh Nam Định
Điện thoại :
Tài khoản :
Tại :
Mã số thuế : 060.111.941.9
Người đại diện : Trần Thị Phương Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B : TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 521 Trường Chinh, Phường Quang Trung, TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Đại diện : Ông: HOÀNG ANH NAM Chức vụ: Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số: 109/QĐ – TTKD NĐ – THNS ngày 15/03/2022)

Điện thoại: 02283.555.666

Tham chiếu nội dung hợp đồng số 3972-2024/ IOFFICE ngày 01/11/2024 đã ký giữa
..... và Trung tâm Kinh doanh VNPT- Nam Định
Hai bên đã kiểm tra lại tình hình thực hiện hợp đồng và thống nhất nghiệm thu bàn giao thanh lý hợp đồng
với nội dung chi tiết sau:

1. Về nội dung công việc.

Bên B: Đã thực hiện theo đúng hợp đồng số 3972-2024/IOFFICE ngày 01/11/2024 đã ký giữa
..... và Trung tâm Kinh doanh VNPT-
Nam Định. Đã cung cấp dịch vụ cho bên A sử dụng thời hạn đến hết 31/10/2025

Bên A: Đã tiếp thu và nhận bàn giao theo đúng nội dung hợp đồng số 3972-2024/IOFFICE ngày
01/11/2024 đã ký giữa và Trung tâm Kinh doanh
VNPT Nam Định

2. Về thanh toán:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cước sử dụng dịch vụ VNPT – IOFFICE đến hết ngày 30/11/2024 cho B.
Biên bản này chỉ có giá trị và có hiệu lực sau khi bên A thanh toán cho bên B toàn bộ cước sử dụng dịch vụ
VNPT – IOFFICE đến hết ngày 30/11/2024. Số tiền phải thanh toán là: 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm
sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Nam 9